

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TW ngày 18/11/2016 của Bộ Chính trị về chủ trương, giải pháp cơ cấu lại ngân sách Nhà nước, quản lý nợ công để đảm bảo nền tài chính quốc gia an toàn, bền vững

Thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TW, ngày 18/11/2016 của Bộ Chính trị về chủ trương, giải pháp cơ cấu lại ngân sách Nhà nước, quản lý nợ công để đảm bảo nền tài chính quốc gia an toàn, bền vững; Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết như sau:

I. TÌNH HÌNH VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Trong những năm qua, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh đã bám sát các nghị quyết của Đảng, pháp luật Nhà nước về phát triển kinh tế - xã hội và tài chính ngân sách để lãnh đạo, chỉ đạo, tạo sự đồng bộ, hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế - xã hội với quản lý tài chính và điều hành ngân sách nhà nước.

Giai đoạn 2011 - 2015, Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện quyết liệt những giải pháp về quản lý tài chính - ngân sách, nhất là việc huy động nguồn thu vào ngân sách, đảm bảo nhu cầu chi theo kế hoạch và chủ trương của tỉnh. Tổng thu ngân sách nhà nước (NSNN) giai đoạn 2011 - 2015 đạt 24.745 tỷ đồng, tốc độ tăng bình quân cả giai đoạn là 11,39%/năm¹. Chi cân đối ngân sách địa phương giai đoạn 2011 - 2015 đạt 33.154 tỷ đồng, tốc độ tăng chi bình quân là 10,95%/năm. Trong đó, chi thường xuyên chiếm 76,3%, tốc độ tăng chi bình quân 11,48%/năm; chi đầu tư phát triển chiếm 23,32%, tốc độ tăng chi bình quân 7,46%/năm. Tổng số vay nợ của tỉnh 920 tỷ đồng². Tính đến 31/12/2015, dư nợ công của tỉnh là 422 tỷ đồng.

Nhìn chung, giai đoạn 2011 - 2015, trong bối cảnh kinh tế - xã hội cả nước nói chung và tỉnh Lâm Đồng nói riêng gặp nhiều khó khăn song với sự vào cuộc quyết liệt cả hệ thống chính trị, công tác tài chính - ngân sách và quản lý nợ công của tỉnh có nhiều tiến bộ. Cân đối thu, chi ngân sách cơ bản đảm bảo nguồn thanh toán các khoản chi về tiền lương và có tính chất lương, chi thường xuyên của cơ quan, đơn vị; thực hiện các chính sách an sinh xã hội; đảm bảo công tác quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội, thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững. Tinh thần tiết kiệm, công khai minh bạch và kỷ luật, kỷ cương tài chính - ngân sách từng bước được tăng cường; mức dư nợ

¹ Trong đó: - Thu từ thuế, phí và lệ phí đạt 12.906 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 52,16% trong tổng thu NSNN và bằng 10,24% GRDP. Tốc độ tăng thu thuế phí và lệ phí bình quân cả giai đoạn là 12,82%; Năm 2011 đạt 2.143 tỷ đồng, chiếm 5,6% GRDP, năm 2015 đạt 3.001 tỷ đồng chiếm 5,08% GRDP.

- Thu từ đất, nhà đạt 2.909 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 11,76% trong tổng thu NSNN; tốc độ tăng thu từ đất, nhà bình quân đạt 2,13%.

² Gồm: Vốn vay được đầu tư thực hiện các dự án kiên cố hóa kênh mương, đường giao thông nông thôn là 540 tỷ đồng; xây dựng Trung tâm hành chính tỉnh là 240 tỷ đồng; thực hiện dự án Đường nối Khu du lịch Hồ Tuyền Lâm với Đường cao tốc Liên Khương - chân đèo Prenn, thành phố Đà Lạt là 180 tỷ đồng.

công luôn đảm bảo theo đúng quy định Luật Ngân sách Nhà nước, vốn vay được quản lý chặt chẽ, sử dụng đúng mục đích, từ đó góp phần quan trọng vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh.

2. Bên cạnh kết quả đạt được, công tác tài chính - ngân sách Nhà nước và quản lý nợ công vẫn còn những hạn chế, yếu kém

- Cơ cấu thu ngân sách chưa hợp lý, tốc độ tăng thu NSNN tỉnh chưa tương xứng với tốc độ tăng GRDP³. Tỷ lệ huy động ngân sách trên GRDP còn thấp (*bình quân 10,24%*) và có xu hướng giảm dần (*từ 10,54% năm 2011 giảm còn 10,04% vào năm 2015*)⁴. Cơ cấu chi ngân sách chưa hợp lý, tỷ trọng chi đầu tư phát triển trên tổng chi cân đối ngân sách còn thấp, chưa đáp ứng được yêu cầu đầu tư phát triển địa phương⁵ và có xu hướng giảm (*từ 25,26% năm 2011, giảm còn 20,12% năm 2015*). Chi tạm ứng XDCB còn lớn, chi chuyển nguồn ngân sách từ năm trước sang năm sau còn cao. Chi thường xuyên có xu hướng tăng nhanh và chiếm tỷ trọng ngày càng cao trong tổng chi cân đối ngân sách (*bình quân giai đoạn 2011 - 2015 chiếm 76,3% tổng chi cân đối*). Việc huy động các nguồn hỗ trợ ODA, nguồn trái phiếu Chính phủ và các nguồn vốn khác phục vụ cho đầu tư phát triển đặc biệt là những công trình trọng tâm, trọng điểm còn hạn chế.

- Quy mô thu ngân sách chưa tương xứng với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; các nguồn lực đất đai, tài nguyên, công sản chưa được huy động, quản lý và sử dụng có hiệu quả; công tác quản lý thu ngân sách nhà nước một số địa bàn, lĩnh vực chưa quyết liệt, thất thu và nợ đọng thuế chậm được khắc phục (*nhất là thất thu thuế công thương nghiệp ngoài quốc doanh*), chưa có biện pháp, chế tài xử lý kịp thời, nghiêm minh. Phân bổ ngân sách Nhà nước hằng năm và trung hạn chưa hợp lý. Việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và chấp hành kỷ luật, kỷ cương tài chính tại một số cơ quan, đơn vị và địa phương chưa nghiêm; một số địa phương chưa chủ động khai thác triệt để các nguồn thu, còn tư tưởng trông chờ vào nguồn trợ cấp bổ sung từ ngân sách cấp trên.

3. Nguyên nhân những hạn chế, yếu kém

Những tồn tại, yếu kém nêu trên có nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan, nhưng chủ yếu do các nguyên nhân chủ quan sau:

- Sự lãnh đạo, chỉ đạo của một số ngành, địa phương về công tác tổ chức, điều hành ngân sách chưa quyết liệt và hiệu quả.

- Công tác nuôi dưỡng và mở rộng các nguồn thu, tạo nguồn thu bền vững chưa được chú trọng. Một số địa phương chưa tích cực khai thác nguồn thu.

- Ý thức chấp hành kỷ luật, kỷ cương tài chính chưa nghiêm; thực hiện nghĩa vụ thu, nộp ngân sách và quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước còn nhiều hạn chế.

- Tổ chức bộ máy trong bộ máy hành chính công kênh, công tác sắp xếp, tinh gọn bộ máy, tinh giảm biên chế chưa thực hiện triệt để làm tăng nhanh chi

³ Giai đoạn 2011 - 2015 GRDP tăng bình quân 16,69%/năm, trong khi đó tốc độ tăng trưởng thu NSNN là 11,39%/năm, tốc độ tăng thu thuế, phí là 12,82%/năm.

⁴ Tỷ trọng thu từ thuế, phí trong tổng thu NSNN thấp và giảm dần qua các năm (năm 2011 tỷ trọng thu thuế, phí trên thu NSNN là 53,52%, năm 2015 là 50,58%); trong đó thu từ khu vực công thương nghiệp ngoài quốc doanh còn chiếm tỷ trọng thấp và nhiều năm thu không đạt dự toán.

⁵ Bình quân giai đoạn 2011 - 2015 là 23,32%, thấp hơn tỷ lệ bình quân chung cả nước - cả nước là 25,6%.

thường xuyên.

- Việc thực hiện chủ trương chính sách xã hội đối với sự nghiệp công lập còn chậm, việc hạch toán đủ chi phí vào giá dịch vụ còn lúng túng.

II. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO, MỤC TIÊU

1. Quan điểm chỉ đạo

- Cơ cấu lại ngân sách Nhà nước và quản lý nợ công phải đặt trong tổng thể cơ cấu lại nền kinh tế, gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, bảo đảm hiệu quả, toàn diện, công bằng, bền vững, động viên hợp lý các nguồn lực. Triệt để thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, xác định tiết kiệm là nhiệm vụ thường xuyên của các cơ quan, đơn vị, các cấp ngân sách, chỉ chi trong khả năng cân đối ngân sách và chỉ vay trong khả năng trả nợ. Thực hiện nghiêm kỷ cương tài chính - ngân sách Nhà nước, tăng cường công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình của các cấp về thu, chi ngân sách Nhà nước, sử dụng vốn vay, xử lý nợ công, hạn chế và tiến tới xoá bỏ cơ chế “xin - cho”.

- Kết hợp hài hoà giữa giải quyết các vấn đề quan trọng, cấp bách với các vấn đề cơ bản, dài hạn, hướng đến mục tiêu phát triển bền vững. Bảo đảm vai trò chủ đạo của ngân sách tỉnh, phát huy sự chủ động, sáng tạo các cơ quan, đơn vị, địa phương; thu hút tối đa nguồn lực của xã hội. Tiết kiệm chi thường xuyên, cân đối tối đa các nguồn lực của ngân sách để đảm bảo tỷ trọng hợp lý cho chi đầu tư phát triển, chi trả nợ trong tổng chi ngân sách Nhà nước. Thực hiện huy động, phân bổ, sử dụng nguồn lực ngân sách Nhà nước gắn với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trung và dài hạn, ưu tiên các chương trình trọng tâm, công trình trọng điểm tạo sự đột phá để phát triển nhanh và bền vững.

- Cơ cấu hợp lý giữa chi thường xuyên và chi đầu tư phát triển, xây dựng cơ chế phù hợp để khuyến khích tiết kiệm chi thường xuyên; tăng tỷ trọng và đẩy nhanh tốc độ tăng chi đầu tư phát triển. Cơ cấu, phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi hợp lý giữa các cấp ngân sách, từng bước tăng tỷ lệ tự chủ, tự cân đối ngân sách cấp huyện, từng bước giảm dần trợ cấp cân đối từ ngân sách tỉnh.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu tổng quát

- Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng trong việc huy động, quản lý, phân bổ, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tài chính, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, thực hiện tốt công tác an sinh xã hội, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, giảm nghèo nhanh và bền vững.

- Cơ cấu lại thu ngân sách Nhà nước đi đôi với các giải pháp phát triển, nuôi dưỡng các nguồn thu và khai thác các nguồn thu mới phát sinh. Tăng cường các biện pháp nhằm chống thất thu và kiểm soát có hiệu quả đối tượng nộp thuế, xử lý nghiêm các trường hợp trốn thuế, nợ đọng thuế; đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu kịp thời vào ngân sách nhà nước.

- Từng bước cơ cấu lại chi ngân sách địa phương theo hướng tăng hợp lý tỷ trọng chi đầu tư phát triển, giảm dần tỷ trọng chi thường xuyên gắn với đổi mới mạnh mẽ khu vực sự nghiệp công lập theo cơ chế tự chủ và tinh giản bộ máy, biên

chế, thực hiện cải cách tiền lương. Đổi mới công tác quản lý, điều hành chi ngân sách địa phương theo dự toán được giao, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương, hạn chế tối đa chi bổ sung ngoài dự toán, chi chuyển nguồn sang năm sau; rà soát các chính sách an sinh xã hội để bảo đảm sử dụng ngân sách tập trung và nâng cao hiệu quả chi ngân sách, từng bước triển khai thực hiện quản lý chi ngân sách theo kết quả thực hiện nhiệm vụ gắn với thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Huy động, quản lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, ưu tiên tập trung nguồn lực thực hiện các chương trình trọng tâm và các dự án, công trình trọng điểm trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ, đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội, trọng tâm là hạ tầng giao thông, thủy lợi và đô thị.

- Đẩy mạnh công tác xúc tiến, thu hút đầu tư vào tỉnh, nhất là thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên các lĩnh vực thu, chi ngân sách theo hướng tạo mọi điều kiện thuận lợi, kịp thời giải đáp các vướng mắc, kiến nghị, giảm tối đa thời gian, chi phí của người dân và doanh nghiệp, tạo thuận lợi cho các thành phần kinh tế phát triển, qua đó thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội địa phương, tạo nguồn thu ổn định, bền vững cho ngân sách nhà nước.

2.2. Mục tiêu cụ thể

- Phân đầu tỷ lệ huy động vào ngân sách nhà nước giai đoạn 2016 - 2020 bình quân từ 8,5 - 9,0% GRDP; phân đầu đến năm 2020 tỷ lệ huy động vào ngân sách nhà nước đạt 9,5% GRDP để tổng thu ngân sách giai đoạn 2016 - 2020 bằng 1,65 lần so với giai đoạn 2011 - 2015 (*đã loại trừ các thu quản lý qua ngân sách nhà nước*); tỷ lệ huy động thuế, phí trên GRDP bình quân là 6,5 - 7,0%, phân đầu đến năm 2020 tỷ lệ huy động thuế, phí trên GRDP đạt trên 7,5% và chiếm tỷ trọng từ 90 - 95% trên thu nội địa. Thu ngân sách nhà nước bình quân năm tăng từ 12% trở lên; trong đó, thu thuế, phí bình quân năm tăng ít nhất là 14%. Tỷ trọng thu nội địa khoảng 85 - 95% trong tổng thu ngân sách nhà nước.

- Tỷ lệ chi cân đối ngân sách địa phương giai đoạn 2016 - 2020 bình quân khoảng 13 - 14% GRDP. Trong tổng chi cân đối ngân sách địa phương, tỷ trọng chi đầu tư phát triển bình quân từ 24 - 25%, để đến năm 2020 chi đầu tư phát triển đạt tỷ trọng tối thiểu 26% trở lên trên tổng chi cân đối ngân sách địa phương; tỷ trọng chi thường xuyên bình quân từ 75 - 76%. Sau năm 2020, quy mô chi ngân sách địa phương xác định phù hợp với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, khả năng cân đối nguồn lực, bảo đảm an toàn nợ công.

- Các khoản vay của ngân sách tỉnh thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và sử dụng có hiệu quả cho đầu tư phát triển theo chương trình, kế hoạch phát triển của tỉnh.

- Phân đầu giảm dần tỷ trọng nhận trợ cấp từ ngân sách Trung ương. Xây dựng kế hoạch, lộ trình từng bước giảm hỗ trợ từ ngân sách tỉnh cho ngân sách cấp huyện đạt mức từ 05 - 10% vào năm 2020, làm cơ sở thực hiện những năm tiếp theo. Phân đầu tăng dần số đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo toàn bộ kinh phí hoạt động trên cơ sở điều chỉnh giá dịch vụ công; các đơn vị sự nghiệp chưa đảm bảo được khả năng tự chủ hoàn toàn thì phân đầu giảm dần đến mức thấp nhất tỷ lệ hỗ

trợ từ ngân sách để đảm bảo chi thường xuyên. Đồng thời, thực hiện cổ phần hóa đối với các đơn vị sự nghiệp công lập có đủ điều kiện theo quy định.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tổ chức triển khai thực hiện Chương trình hành động này gắn với thực hiện các Chương trình hành động của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ XII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ X; các nghị quyết, kết luận của Trung ương, Bộ Chính trị (khóa XI, XII)⁶. Tạo môi trường thuận lợi và động lực phát triển kinh tế - xã hội, tạo nguồn thu vững chắc cho ngân sách Nhà nước. Đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, hiệu quả và sức cạnh tranh. Thực hiện lộ trình giá thị trường có sự quản lý của Nhà nước đối với những hàng hoá quan trọng, thiết yếu; thực hiện đầy đủ cơ chế giá thị trường đối với dịch vụ công theo định hướng của Trung ương. Từng bước ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, nhất là trong lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản, quản lý và sử dụng ngân sách, tài sản công.

2. Tăng cường tuyên truyền, giáo dục sâu rộng, tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động trong toàn Đảng bộ, chính quyền, nhân dân, cộng đồng doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh chấp hành nghiêm nghĩa vụ nộp thuế, pháp luật về ngân sách Nhà nước, quản lý nợ công, thực hành tiết kiệm, phòng, chống tham nhũng, lãng phí nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ cả hệ thống chính trị, toàn xã hội, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu và xử lý nghiêm các vi phạm.

3. Cơ cấu lại thu ngân sách nhà nước theo hướng bao quát toàn bộ các nguồn thu theo quy định của pháp luật về thuế, nhất là các nguồn thu mới theo quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Tài chính; nâng cao chất lượng, đảm bảo chủ động việc phân tích, dự báo; rà soát và đánh giá kịp thời những yếu tố tác động làm ảnh hưởng đến tăng, giảm nguồn thu ngân sách, nhất là năng lực sản xuất mới phát sinh; thực hiện nguyên tắc xây dựng dự toán ngân sách Nhà nước phải dựa trên hệ thống dữ liệu về cơ sở kinh tế, chính sách thu, nhằm đảm bảo tính khoa học, khả thi. Giao nhiệm vụ thu ngân sách các địa phương đảm bảo sát tình hình thực tế, có cơ chế khuyến khích địa phương thu ngân sách vượt chỉ tiêu; đồng thời có biện pháp phù hợp đối với những địa phương không hoàn thành nhiệm vụ thu ngân sách tỉnh giao.

⁶ Chương trình hành động số 91-CTr/TU, ngày 17/12/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy thực hiện Kết luận số 103-KL/TW, ngày 29/9/2014 của Bộ Chính trị (khóa XI) về tiếp tục hoàn thiện thể chế KTTT định hướng XHCN; Chương trình hành động số 16-CTr/TU, ngày 16/6/2016 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XII của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ X; Chương trình hành động số 36-CTr/TU, ngày 19/4/2017 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TW Hội nghị lần thứ tư BCH TW Đảng (khóa XII) về một số chủ trương, chính sách nhằm tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế; Chương trình hành động số 47-CTr/TU, ngày 24/10/2017 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW của Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; Chương trình hành động số 48-CTr/TU, ngày 24/10/2017 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW của Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; Kế hoạch số 48-KH/TU, ngày 16/4/2018 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”; Kế hoạch số 49-KH/TU, ngày 16/4/2018 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII “Về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả của các đơn vị sự nghiệp công lập”.

Vận dụng các chính sách và cơ chế tài chính để khuyến khích phát triển sản xuất kinh doanh; thực hiện chính sách động viên hợp lý vào ngân sách nhà nước. Cải tiến công tác thu thuế để thu đúng, thu đủ, không bỏ sót nguồn thu gắn với nuôi dưỡng, đầu tư phát triển nguồn thu, tăng quy mô ngân sách, nhằm đảm bảo cân đối vững chắc, đáp ứng kịp thời yêu cầu nhiệm vụ chi theo phân cấp và có tích lũy cho đầu tư phát triển.

Kiểm soát chặt chẽ việc hoàn thuế, bảo đảm đúng đối tượng, chính sách, pháp luật về thuế. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, ngăn chặn tình trạng chuyển giá, trốn lậu thuế; đổi mới, áp dụng các biện pháp, kỹ năng quản lý nợ và cưỡng chế nợ thuế, từng bước giảm tỷ trọng nợ đọng thuế. Khắc phục triệt để tình trạng thất thu trong các lĩnh vực như khai thác tài nguyên khoáng sản, kinh doanh xăng dầu, chuyển nhượng bất động sản, chuyển nhượng tài sản; đặc biệt, cần tập trung chống thất thu lĩnh vực kinh doanh dịch vụ, khách sạn, nhà hàng... để đưa số thu của lĩnh vực này tương ứng với mức phát triển, tăng trưởng ngành dịch vụ, du lịch địa phương, tạo môi trường đầu tư kinh doanh bình đẳng, cạnh tranh lành mạnh, phấn đấu hoàn thành vượt mức dự toán được giao hàng năm.

4. Từng bước cơ cấu lại chi ngân sách Nhà nước theo hướng tăng tỷ trọng chi đầu tư phát triển hợp lý đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Giảm dần tỷ trọng chi thường xuyên gắn với tinh giản bộ máy, biên chế các đơn vị hành chính và sắp xếp lại các đơn vị sự nghiệp công lập, đẩy mạnh xã hội hóa và tự chủ tài chính. Không ban hành các chính sách, chế độ mới làm tăng chi ngân sách nhà nước khi chưa có nguồn đảm bảo.

Quản lý, điều hành, sử dụng ngân sách địa phương theo dự toán được giao, đảm bảo đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả, chống lãng phí, thất thoát ngân sách và hạn chế tối đa chi bổ sung ngoài dự toán; rà soát các chính sách an sinh xã hội để bảo đảm sử dụng ngân sách tập trung, hiệu quả; đẩy mạnh khoán chi, đưa vào thu nhập một số chính sách, chế độ theo tiêu chuẩn, định mức chi, từng bước triển khai quản lý chi ngân sách theo kết quả thực hiện nhiệm vụ gắn với thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội. Nâng cao trách nhiệm trong kiểm soát chi, tăng cường thanh tra, kiểm tra, không để xảy ra sai sót trong quản lý, điều hành chi ngân sách Nhà nước.

Rà soát toàn bộ các khoản vay theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Quản lý nợ công và các văn bản hướng dẫn, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn vay, bảo đảm trả nợ đầy đủ, đúng hạn; kiên quyết không sử dụng vốn vay cho mục đích tiêu dùng và dự án đầu tư hiệu quả kinh tế - xã hội thấp hoặc không rõ ràng.

Chính quyền các cấp tăng cường trách nhiệm việc quản lý, điều hành ngân sách trên địa bàn theo đúng quy định của Luật Ngân sách Nhà nước; phấn đấu tăng thu ngân sách để đáp ứng nhu cầu chi cho các nhiệm vụ theo quy định, không trông chờ, ỷ lại vào ngân sách cấp trên; phấn đấu giảm dần trợ cấp từ ngân sách cấp trên theo lộ trình đề ra. Có cơ chế tạo động lực cho thành phố Đà Lạt, Bảo Lộc, các huyện cơ cấu lại ngân sách, phấn đấu tăng thu đáp ứng nhu cầu chi và tự cân đối ngân sách, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Định kỳ đánh giá kết quả và dự báo tình hình thu, chi ngân sách, kịp thời đề xuất những biện pháp, giải pháp điều hành ngân sách đạt hiệu quả, đáp ứng yêu cầu

quản lý; đồng thời, rà soát, nghiên cứu tham mưu ban hành mới, sửa đổi, bổ sung chế độ, chính sách trong quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước phù hợp với thực tế và khả năng cân đối ngân sách địa phương, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh.

5. Đẩy mạnh cơ cấu lại đầu tư công, khắc phục tình trạng đầu tư dàn trải, nâng cao hiệu quả đầu tư, hạn chế nợ đọng xây dựng cơ bản. Ưu tiên tập trung nguồn vốn ngân sách Nhà nước đầu tư các công trình trọng điểm, có sức lan tỏa lớn, tạo thuận lợi thu hút đầu tư tư nhân, đầu tư trực tiếp nước ngoài. Thực hiện tốt Luật Đầu tư công, đẩy mạnh cải cách các thủ tục hành chính; nâng cao chất lượng lập, thẩm định, quyết định chủ trương đầu tư nhằm đẩy nhanh tiến độ triển khai dự án. Rà soát, hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật, suất đầu tư của các ngành kinh tế. Công khai, minh bạch thông tin và tăng cường giám sát đối với đầu tư công. Thực hiện nghiêm quy định pháp luật về người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương phải chịu trách nhiệm trước pháp luật trong quyết định chủ trương đầu tư và hiệu quả kinh tế các dự án đầu tư.

6. Đổi mới hoạt động các đơn vị sự nghiệp công lập, tạo bước đột phá về chất lượng, hiệu quả; xây dựng phương án cổ phần hóa các đơn vị sự nghiệp công lập được Trung ương phê duyệt, không để xảy ra tình trạng cổ phần hóa thành tư nhân hóa, xã hội hóa thành thương mại hóa dịch vụ công. Đẩy mạnh thực hiện cơ chế tự chủ đơn vị sự nghiệp công lập gắn với lộ trình tính giá dịch vụ sự nghiệp công nhằm tăng nhanh số đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo toàn bộ kinh phí hoạt động; giảm dần mức hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách đối với các đơn vị sự nghiệp công lập trên cơ sở mức điều chỉnh giá dịch vụ công. Thực hiện giao tài sản cho các đơn vị sự nghiệp công lập quản lý theo cơ chế giao vốn cho doanh nghiệp theo đúng quy định.

Đẩy mạnh các hình thức hợp tác công - tư, xây dựng đề án triển khai thí điểm một số mô hình hợp tác công - tư, như: mô hình “*lãnh đạo công - quản trị tư*” đối với các khu công nghiệp, khu công nghệ cao, các dự án hạ tầng giao thông, hạ tầng y tế, giáo dục; mô hình “*đầu tư công - quản lý tư*” đối với các thiết chế văn hóa, các cơ sở giáo dục; mô hình “*đầu tư tư - sử dụng công*” đối với các công trình cấp bách nhưng Nhà nước chưa có vốn hoặc không phát sinh kinh tế. Đẩy mạnh phát triển kinh tế tư nhân, khuyến khích đầu tư; Nhà nước chỉ thực hiện cung ứng các dịch vụ công đảm bảo an sinh xã hội, quốc phòng, an ninh và những dịch vụ tư nhân không thể đảm nhận.

7. Thực hiện nghiêm Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và Luật Phòng, chống tham nhũng; tăng cường kỷ luật, kỷ cương; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về tài chính - ngân sách nhà nước và nợ công; thực hiện kiểm soát chi bảo đảm chặt chẽ, đúng tiêu chuẩn, chế độ, định mức theo quy định hiện hành. Các cấp, ngành và địa phương thực hiện nghiêm kết luận, kiến nghị của cơ quan thanh tra, kiểm toán nhà nước; kiên quyết thu hồi các khoản chi sai chế độ nộp vào Ngân sách nhà nước và có hình thức xử lý trách nhiệm người đứng đầu trong việc chậm trễ hoặc không thực hiện các kiến nghị của cơ quan thanh tra, kiểm toán nhà nước. Đẩy nhanh việc khoán xe ô tô đối với các chức danh và mở rộng thực hiện khoán xe công đối với một số chức danh theo quy định, hướng dẫn